

Bản án số: 57/2018/HS-PT  
Ngày: 12-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thơ;**

*Các Thẩm phán:* Bà **Trần Thị Thu Hằng;**

**Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

**Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Hồ Minh Hiếu,** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Phúc H và Nguyễn Tuấn P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn P và bị hại Nguyễn Vũ P1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:**

Trần Phúc H, sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B đường Lê Thị Hồng G, Phường H, Tp. M, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở: Phòng trọ A, nhà trọ số B đường Nguyễn Thị T, Phường H, Tp. M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình P và bà Nguyễn Thị Thùy H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29 ngày 20-10-2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Tuấn P (Nhím), sinh năm 1992, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số C, đường Lý Thường K, Phường H, Tp. M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Võ

Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30 ngày 20-10-2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M.

Các bị cáo H, P có mặt tại phiên tòa.

*Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:*

- Bị hại:

Nguyễn Vũ P1, sinh năm 1992 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 04-7-2017, sau khi uống rượu, Trần Phúc H và Nguyễn Tuấn P và bạn là chị Lê Thanh T (sinh ngày 01-01-1999, cư trú ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Tiền Giang) đến khu nhà trọ nơi H thuê ở địa chỉ số A, đường Nguyễn Thị T, Phường H, Tp. M thì H và T cãi nhau. Lúc này Nguyễn Vũ P1 đến đứng nhìn thì bị H chửi nên Vũ P1 bỏ đi đến quán nước tại khu nhà cho thuê trọ số D, đường H, khu phố G, Phường H, thành phố M ngồi uống nước.

Sau đó, H dùng tay phải cầm một con dao dài khoảng 70 cm (lưỡi bằng kim loại màu đen dài 35 cm, cán bằng gỗ dài 35 cm) đi đến chém 02 nhát vào người Vũ P1 theo hướng từ trên xuống nhưng không gây thương tích do Vũ P1 cầm ghế nhựa màu vàng đang ngồi lên đỡ làm bề ghế và cả hai tiếp tục giằng co nhau tại khu vực trước phòng trọ số E của nhà trọ số D, đường H, khu phố G, Phường H, thành phố M. Lúc này, Tuấn đi đến nhặt một đoạn ống nhựa bọc cáp quang màu đen dài 02 mét trên đường, dùng hai tay cầm đoạn ống nhựa đánh theo hướng từ trên xuống nhiều cái trúng vào người Vũ P1, dùng tay nắm tóc đập đầu Vũ P1 vào bức tường gần đó và ôm giữ Vũ P1, kêu H chém Vũ P1. Hiện nghe vậy nên tiếp tục dùng 02 tay cầm dao chém 02 nhát trúng vùng đầu và chân phải Vũ P1 gây thương tích.

Sau khi gây thương tích cho Vũ P1; Tuấn P ném bỏ đoạn ống nhựa bọc cáp quang tại hiện trường, trên đường đi H ném bỏ con dao xuống sông cầu B thuộc xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang rồi cả hai bỏ trốn. Vũ P1 được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 278 ngày 22-8-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang đối với thương tích của anh Nguyễn Vũ P1, xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương trên trong cung mày phải, kt (4 x 0,3) cm;
- Sẹo mổ mặt ngoài cẳng chân phải, kt (20x0,3) cm;

- Sẹo vết thương 1/3 trước trên ngoài cẳng chân phải, kt (15 x 0,8) cm;
- Sẹo vết thương 1/3 giữa ngoài cẳng chân phải, kt (12x1) cm;
- Gãy hở hai xương cẳng chân phải.

2. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là: 29% (Hai mươi chín phần trăm);

3. Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 14-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Phúc H và bị cáo Nguyễn Tuấn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 7; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Xử:** Phạt bị cáo Trần Phúc H 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 7; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tuấn P bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại Nguyễn Vũ P1 số tiền 14.000.000 đ, chị Nguyễn Thị Thùy H và bị cáo Trần Phúc H bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại Nguyễn Vũ P1 số tiền 35.000.000 đ.

\* Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 21 tháng 3 năm 2018, bị cáo Nguyễn Tuấn P kháng cáo bản án sơ thẩm xin Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 27 tháng 3 năm 2018, bị hại Nguyễn Vũ P1 kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu mỗi bị cáo H, Tuấn P phải bồi thường thêm cho bị hại 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo Tuấn P và bị hại Vũ P1 là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo Tuấn P xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Còn yêu cầu kháng cáo của bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tuấn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo H và bị cáo Tuấn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo Tuấn P và bị hại Vũ P1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 4/7/2017 giữa bị hại Vũ P1 và hai bị cáo không có mâu thuẫn gì, nhưng bị cáo H dùng dao chém 02 nhát vào người anh Vũ P1 nhưng không trúng do anh Vũ P1 cầm ghế nhựa đang ngồi dựa lên đỡ làm gãy ghế. Lúc này Tuấn P nhát 01 đoạn ống nhựa bọc cáp quang màu đen đánh theo hướng từ trên xuống nhiều cái trúng vào người anh Vũ P1, dùng tay nắm tóc đập đầu anh Vũ P1 vào bức tường gần đó và ôm giữ kêu bị cáo H chém anh Vũ P1, bị cáo H nghe vậy dùng 02 tay cầm dao chém 02 nhát vào vùng đầu và chân phải của anh Vũ P1 gây thương tích. Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 278 ngày 22/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 29% thương tích do vật sắc gây nên. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Phúc H và Nguyễn Tuấn P về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của anh Vũ P1 được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại anh Vũ P1 có đơn kháng cáo yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đ (mỗi bị cáo bồi thường 15.000.000 đ) để tái khám và điều trị vết thương sau này. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Tuấn P đã bồi thường thêm cho bị hại Vũ P1 số tiền 7.500.000 đ. Số tiền còn lại anh Vũ P1 yêu cầu hai bị cáo bồi thường tiếp.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và bị cáo Tuấn P đồng ý bồi thường thêm theo yêu cầu của anh Vũ P1, cụ thể: bị cáo H đồng ý bồi thường thêm 15.000.000 đ, còn bị cáo Tuấn P cũng đồng ý bồi thường thêm 7.500.000 đ. Xét thấy tại phiên tòa hai bị cáo H và Tuấn P đồng ý bồi thường thêm chi phí điều trị sau này cho anh Vũ P1 theo đúng yêu cầu của anh Vũ P1, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tuấn P xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả chi phí điều trị cho người bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp đơn

xin bãi nại của người bị hại vì đã bồi thường thêm chi phí điều trị cho bị hại, đây là các tình tiết mới phát sinh giai đoạn phúc thẩm nhưng cũng không làm thay đổi nội dung vụ án nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Tuấn P.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tuấn P; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Vũ P1, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điều 356; điểm b khoản 2 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn P.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Vũ P1.

**Sửa bản án sơ thẩm** 19/2018/HSST ngày 14-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (sửa phần trách nhiệm dân sự).

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Phúc H và bị cáo Nguyễn Tuấn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 7; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Xử:** Phạt bị cáo Trần Phúc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 7; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Xử:** Phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1 Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tuấn P bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại Nguyễn Vũ P1 số tiền 14.000.000 đ, chị Nguyễn Thị Thùy H và bị cáo Trần Phúc H bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại Nguyễn Vũ P1 số tiền 35.000.000 đ.(hai khoản trên đã bồi thường xong).

2.2 Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Phúc H và bị cáo Nguyễn Tuấn P với bị hại anh Nguyễn Vũ P1 như sau: Bị cáo H bồi thường thêm

cho anh Vũ P1 số tiền 15.000.000 đ; bị cáo Tuấn P bồi thường thêm cho anh Vũ P1 số tiền 7.500.000 đ. Thời gian bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chậm bồi thường số tiền trên thì phải chịu lãi tính theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn P phải chịu 200.000 đ án phí HSPT. Anh Nguyễn Vũ P1 không phải chịu án phí HSPT.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND Tp. M;
- VKSND Tp. M;
- Công an Tp. M;
- THADS Tp. M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Thơ**